

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **96** /GPMT-UBND

Quảng Trị, ngày **04** tháng **12** năm 2023

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 10/06/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2; Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy điện gió Hướng Phùng 1;*

*Căn cứ Thông báo số 4249/STNMT-CCBNMT ngày 02/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của Cơ sở Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2;*

*Xét nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường cơ sở Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2 đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản giải trình số 103/CV-ĐGHP ngày 16/11/2023 của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Phùng;*

*Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4710/TTr-STNMT ngày 28/11/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Phùng, địa chỉ tại xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cơ sở Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2 với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án đầu tư:**

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2.

1.2. Địa điểm hoạt động: Các xã Hướng Phùng, Hướng Linh, Hướng Tân, Tân Hợp, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị.



1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200677549 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Trị cấp lần đầu ngày 08/11/2018, thay đổi lần thứ 12 ngày 12/10/2022.

1.4. Mã số thuế: 3200677549.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất điện từ năng lượng gió.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của Cơ sở:

- Phạm vi, quy mô của Cơ sở: Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2 có vị trí thực hiện tại các xã Hướng Phùng, Hướng Linh, Hướng Tân, Tân Hợp, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. Trong đó:

+ 05 trụ tua bin và đường dây 22kV dài khoảng 3.000m được xây dựng trên địa bàn xã Hướng Phùng.

+ Trạm biến áp 110kV, Nhà điều khiển và Nhà quản lý điều hành xây dựng trên địa bàn xã Hướng Phùng.

+ Đường dây 110kV dài khoảng 15,4 km, bắt đầu từ thanh cái 110kV Trạm biến áp Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2 đi qua 04 xã: Hướng Phùng, Hướng Linh, Hướng Tân, Tân Hợp, đầu nối vào thanh cái 110kV của Trạm biến áp 220kV Lao Bảo của EVN tại xã Tân Hợp.

+ Diện tích sử dụng đất là 67.837m<sup>2</sup>. Quy mô các hạng mục như sau:

TT	Hạng mục	Diện tích (m <sup>2</sup> )
1	Khu vực móng tuabin và hành lang bảo vệ móng tuabin	22.683
2	Nhà quản lý điều hành	11.617
3	Móng và tuyến đường dây 110kV	16.414
4	Móng và tuyến đường dây 22kV trên không	1.171
5	Trạm biến áp 22/110kV, nhà điều khiển	8.563
6	Đường giao thông	7.389
	<b>Tổng cộng</b>	<b>67.837</b>

- Công suất của cơ sở: Nhà máy sản xuất điện gió với công suất 20MW. Sản lượng điện hàng năm dự kiến là 71.153,3 MWh.

## 2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về BVMT kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Đảm bảo giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.



**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.
2. Công ty Cổ phần Điện gió Hường Phùng có trách nhiệm:
  - 2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.
  - 2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.
  - 2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
  - 2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.
  - 2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

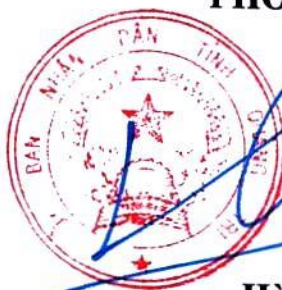
**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 04 tháng 12 năm 2023 đến ngày 04 tháng 12 năm 2032).

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Cơ sở theo quy định của pháp luật. / tt

**Nơi nhận:**

- Công ty Cổ phần Điện gió Hường Phùng;
- Chủ tịch, PCTTT Hà Sỹ Đồng;
- Các Sở: TN&MT, Công Thương;
- UBND huyện Hường Hóa;
- UBND các xã: Hường Phùng, Hường Linh, Hường Tân, Tân Hợp;
- Tổng Công ty Phát điện 2;
- Trang TTĐT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Thu). tt

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Sỹ Đồng**



## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Cơ sở: Nhà máy điện gió Hường Phùng 2

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **96** /GPMT-UBND ngày **04** tháng **12** năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

## A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

### 1. Nguồn phát sinh nước thải

1.1. Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ 07 Nhà vệ sinh của công nhân tại Khu Nhà ở của Khu Nhà quản lý vận hành.

1.2. Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt từ 01 Nhà vệ sinh Phòng khách và Phòng bếp tại Khu Nhà quản lý vận hành.

1.3. Nguồn số 03: Nước thải sinh hoạt của công nhân viên Nhà điều khiển tại TBA 22/110kV.

### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

#### 2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải

- Dòng thải số 01 (tương ứng nguồn số 01, 02): Nước thải phát sinh tại Khu nhà quản lý vận hành được xử lý bằng 02 bể tự hoại 05 ngăn, nước thải thoát ra đường ống Ø110 đưa về hố ga thu nước về Nam của Khu nhà quản lý điều hành, sau đó thoát ra môi trường thuộc địa phận xã Hường Phùng, huyện Hường Hoá, tỉnh Quảng Trị.

- Dòng thải số 02 (tương ứng nguồn số 03): Nước thải phát sinh tại Nhà điều khiển được xử lý bằng 01 bể tự hoại 05 ngăn bố trí góc phía Đông Bắc của TBA 22/110kV và nhà điều khiển, sau đó thấm vào đất thuộc địa phận xã Hường Phùng, huyện Hường Hoá, tỉnh Quảng Trị.

#### 2.2. Vị trí xả nước thải

- Vị trí xả nước thải: xã Hường Phùng, huyện Hường Hoá, tỉnh Quảng Trị.

- Tọa độ vị trí xả nước thải:

+ Dòng nước thải số 01: Tại hố ga thu nước thải phía Nam khu Nhà quản lý vận hành: Tọa độ: X: 1.849.261m; Y: 540.837

+ Dòng nước thải số 02: Bể lọc sau cùng Bể tự hoại tại TBA 22/110kV và nhà điều khiển: Tọa độ: X: 1.849.733m; Y: 539.591m.

(Theo Hệ tọa độ VN2000, KTT 106<sup>0</sup>15', múi chiếu 3<sup>0</sup>)

**2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:** 1,2 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

**2.3.1. Phương thức xả nước thải:**

- Dòng thải số 01: Nước thải xử lý đưa về hồ ga thu nước, sau đó được thoát ra môi trường về phía Nam khu Nhà quản lý vận hành.

- Dòng thải số 02: Nước thải xử lý tự thấm vào đất ở góc phía Đông Bắc của Trạm Biến áp 22/110kV.

**2.3.2. Chế độ xả nước thải:** Xả liên tục (24 giờ)

**2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận:**

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

- Dòng thải số 01 và 02: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (QCVN 14:2008/BTNMT - cột B với hệ số K= 1,2).

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị tối đa cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	mg/l	5-9	Không áp dụng	Không áp dụng
2	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	60		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120		
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.200		
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4,8		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12		
7	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)	mg/l	60		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12		
10	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> )	mg/l	12		
11	Tổng Coliforms	MNP/100ml	5.000		

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải**

**1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải**



- Tại Nhà quản lý vận hành:

+ Nước thải sinh hoạt tại 07 Nhà vệ sinh thuộc Khu Nhà ở được thu gom đường ống PVC Ø110 và dẫn ra xử lý bằng bể tự hoại phía Tây Bắc, sau đó nước thải thoát ra bằng đường ống Ø110 về hố ga thu nước ở góc phía Nam, sau đó thải ra môi trường thuộc địa phận xã Hương Phùng, huyện Hương Hoá, tỉnh Quảng Trị.

+ Nước thải sinh hoạt tại 02 Nhà vệ sinh thuộc Khu Nhà bếp và Phòng khách được thu gom đường ống PVC Ø110 và dẫn ra xử lý bằng bể tự hoại phía Tây Nam, sau đó nước thải thoát ra bằng đường ống Ø110 về hố ga thu nước góc phía Nam, sau đó thải ra môi trường thuộc địa phận xã Hương Phùng, huyện Hương Hoá, tỉnh Quảng Trị.

- Tại TBA 22/110kV: Nước thải từ nhà vệ sinh tại Nhà Điều khiển được thu gom đường ống PVC Ø110 và dẫn ra xử lý bằng bể tự hoại bố trí góc phía Đông Bắc của TBA 22/110kV, sau đó thấm vào đất thuộc địa phận xã Hương Phùng, huyện Hương Hoá, tỉnh Quảng Trị.

### **1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải**

- Tại Nhà quản lý vận hành: Nước thải sinh hoạt tại 07 Nhà vệ sinh thuộc Khu Nhà ở và 02 Nhà vệ sinh thuộc Khu Nhà bếp và Phòng khách hiện được xử lý bằng 02 bể tự hoại 03 ngăn với thể tích 6m<sup>3</sup>/bể (2×2×1,5)m, bố trí 02 điểm phía Tây Bắc và phía Tây Nam của khu vực, nước thải thoát ra đường ống Ø110 về 01 hố ga thu nước ở phía Nam, sau đó thoát ra môi trường. Để đáp ứng hiệu quả nước thải qua xử lý, Chủ dự án thực hiện giữ nguyên hiện trạng bể tự hoại 3 ngăn, bổ sung xây dựng thêm 2 ngăn lọc với kích thước ngăn thứ 4 (1,07×1×1,5)m, kích thước ngăn thứ 5 (1,07×1×1,5)m. Tổng thể tích sau khi cải tạo xây dựng 5 ngăn là 9,21m<sup>3</sup>/bể.

- Tại TBA 22/110kV: Nước thải sinh hoạt hiện tại được xử lý bằng 01 bể tự hoại 03 ngăn với thể tích 6m<sup>3</sup>/bể (2×2×1,5)m, bố trí góc phía Đông Bắc của Nhà điều khiển, sau đó thấm vào đất. Để đáp ứng hiệu quả nước thải qua xử lý, Chủ dự án thực hiện giữ nguyên hiện trạng bể tự hoại 3 ngăn, bổ sung xây dựng thêm 2 ngăn lọc với kích thước ngăn thứ 4 (1,07×1×1,5)m, kích thước ngăn thứ 5 (1,07×1×1,5). Tổng thể tích sau khi cải tạo xây dựng 5 ngăn là 9,21m<sup>3</sup>/bể.

### **1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:**

Cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

### **1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:**

Vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt và hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn qua máy biến áp theo đúng quy trình; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị và dự phòng thiết bị thay thế của hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn



qua Trạm biến áp; kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom và thoát nước thải sau xử lý, tránh tắc nghẽn làm ảnh hưởng đến việc vận hành của các hệ thống xử lý nước thải.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

**2.1 Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm:** Dự kiến 06 tháng kể từ ngày Giấy phép môi trường được cấp (có thể muộn hơn trong trường hợp khối lượng nước phát sinh không đảm bảo công suất vận hành thử nghiệm).

**2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:** Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.

**2.2.1. Vị trí lấy mẫu:** 02 vị trí

- Tại 01 hố ga thu nước thải của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại Nhà quản lý vận hành.

- Tại 01 điểm đầu ra của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại Trạm biến áp.

**2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:**

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Chủ cơ sở phải giám sát các chất ô nhiễm trong nước thải sau xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình xử lý nước thải sinh hoạt theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo quy định tại Mục A Phụ lục này.

**2.3. Tần suất lấy mẫu:**

Tuân thủ quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, việc quan trắc chất thải do chủ dự án tự quyết định nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

**3.1.** Hoàn thiện việc nâng cấp hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ các hoạt động của dự án đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

**3.2.** Vận hành mạng lưới thoát nước mưa, đảm bảo yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án. Tuân thủ quy trình vận hành và đảm bảo chất lượng nước đầu ra của hệ thống thu gom nước mưa chảy qua Trạm biến áp.

**3.3.** Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Chủ cơ sở có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 7 và 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3.4. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc nước thải, phân định chất thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

3.5. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất (nếu có) để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.



**Phụ lục 2**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**  
**VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Cơ sở: Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **96** /GPMT-UBND ngày **04** tháng **12** năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung**

Nguồn số 01-05: Phát sinh từ hoạt động của 5 tuabin điện gió

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Khu vực Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2, tại xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa

Tên nguồn	Ký hiệu tua bin	Hệ tọa độ VN2000, KTT 106 <sup>0</sup> 15', múi chiếu 3 <sup>0</sup>	
		X (m)	Y (m)
Nguồn số 01	HP2.1	1.849.721	539.813
Nguồn số 02	HP2.2	1.849.516	540.144
Nguồn số 03	HP2.3	1.849.319	540.477
Nguồn số 04	HP2.4	1.848.426	541.323
Nguồn số 05	HP2.5	1.848.046	542.199

**3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:**

Thông số	Đơn vị	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ	Áp dụng theo quy chuẩn	Tần suất quan trắc định kỳ	Vị trí quan trắc
Độ ồn	dBA	70	55	QCVN 26:2010/BTNMT	06 tháng/lần	02 vị trí: Trạm biến áp 22/110kV; Trụ tuabin HP1.
Độ rung	dB	70	60	QCVN 27:2010/BTNMT	06 tháng/lần	

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn;
- QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Vị trí đặt các tuabin gió được đảm bảo khoảng cách an toàn đối với khu dân cư gần nhất  $\geq 300m$  theo quy định tại Thông tư số 02/2019/TT-BCT giảm thiểu



các tác động của tiếng ồn và sóng hạ âm tới người dân. Giám sát, kiểm tra đảm bảo không có người dân sinh sống trong phạm vi an toàn của Tuabin điện gió.

- Định kỳ 01 lần/năm kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (như bôi dầu mỡ, kiểm tra các cơ cấu truyền động...) để máy móc hoạt động tình trạng tốt nhất, giảm thiểu tiếng ồn cũng như độ rung.

- Các chuyên gia làm việc ở những khu vực có độ ồn cao như ở tuabin để sửa chữa, bảo dưỡng được trang bị các thiết bị giảm ồn như nút tai, bịt tai,...

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại phần A phụ lục này.

- Quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung trong quá trình hoạt động của Dự án đảm bảo quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 27:2010/BTNMT.



**Phụ lục 3**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA**  
**VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG**  
**Cơ sở: Nhà máy điện gió Hường Phùng 2**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **96** /GPMT-UBND ngày **04** tháng **12** năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

## A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

### 1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

#### 1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Chủng loại	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12	1,5
2	Hộp chứa mực in thải	Rắn	08 02 04	2
3	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	0,5
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	150
5	Dầu truyền nhiệt và cách điện tổng hợp thải	Lỏng	17 03 04	15
6	Thiết bị thải có các bộ phận, linh kiện điện tử (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại)	Rắn	19 02 05	100
7	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	Lỏng	17 02 04	25

#### 1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp thông thường phát sinh

TT	Loại chất thải	Mã chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Bùn thải từ các quá trình xử lý nước thải (phát sinh từ bể tự hoại xử lý nước thải sinh hoạt)	12 06 13	60
2	Giấy, bìa cacton	12 08 03	60
	<b>Tổng cộng</b>		<b>120</b>

#### 1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

- Chủng loại: Chủ yếu là thực phẩm (vỏ rau, củ quả,..), thức ăn dư thừa, túi nilon, chai lọ, giấy lau.

- Khối lượng: Khoảng 6 kg/ngày.

### 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

#### 2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: 01 thùng chứa 120L có nắp đậy, dán nhãn theo quy định.



### 2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa CTNH:

- Kho lưu giữ CTNH: Diện tích khoảng 20,25m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo: Tuân thủ theo quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, có nền bê tông, mái che, tường bao bằng tôn, có gờ chống chất lỏng chảy tràn, hồ thu dầu, lắp biển báo, dấu hiệu cảnh báo, dán nhãn, bình chữa cháy và thiết bị, vật liệu phòng chống sự cố môi trường.

- Đối với dầu thải từ máy biến áp phát sinh từ công tác kiểm tra chất lượng dầu máy biến áp trong quá trình vận hành được thực hiện định kỳ hàng năm. Tất cả lượng dầu máy biến áp thải ra để thay dầu mới vào sẽ được rút về và lưu chứa tạm thời tại bể chứa dầu sự cố có thể tích 105 m<sup>3</sup> kích thước (8x4x3,3)m, sau đó, Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại tiến hành thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Đối với các loại CTNH còn lại công ty đã hợp đồng với đơn vị được cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại định kỳ 1 lần/năm thu gom, đưa đi xử lý.

### 2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải công nghiệp thông thường và chất thải rắn sinh hoạt

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt được chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý.

- CTR sinh hoạt được phân loại tại nguồn: Thu gom, phân loại và chứa đựng vào 03 thùng rác bằng nhựa loại 120L có nắp đậy.

+ CTR hữu cơ được thu gom, xử lý bằng hố ủ phân tại chỗ.

+ CTR có khả năng tái chế, tái sử dụng: Bán, bàn giao cho các đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn.

+ CTR sinh hoạt khác: Hợp đồng với Trung tâm môi trường và đô thị huyện Hướng Hóa vận chuyển xử lý, tần suất 1 tuần/lần.

## B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

### 1. Biện pháp quản lý, phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Thành lập đội PCCC, mua trang thiết bị, xây dựng nội quy và phối hợp với các cơ quan PCCC để tập huấn cho đội và định kỳ tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội quy đã định.

- Trang bị hệ thống báo cháy tự động, phương tiện PCCC tại các hạng mục công trình chính và nhà quản lý điều hành tuân thủ theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 244/TD-PCCC ngày 16/09/2020 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH; Giấy chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC công trình Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2 (hạng mục: Trạm biến áp và Nhà quản lý điều hành) số 281/NT-PCCC ngày 10/09/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH; Biên bản kiểm tra Kết quả nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy công trình Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2 ngày 07/09/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH.

- Thực hiện phương án phòng chống cháy nổ đã được phê duyệt.



- Hệ thống chống cháy nổ tự động trong tuabin điện gió gồm thiết bị báo nhiệt độ, thiết bị báo lửa với tia cực tím, thiết bị báo khói và trung tâm dẫn truyền chất chữa cháy cũng như truyền tín hiệu cháy đến cơ quan PCCC địa phương. Chất chữa cháy trong hệ thống chữa cháy trong hệ thống chữa cháy tự động là khí CO<sub>2</sub>, khí hãm và nước.

- Tại trạm biến áp, xung quanh móng được xây thành đê chứa lượng dầu máy biến áp khi có sự cố, bên trong thành móng được đánh độ dốc đến hồ thu dầu, tại đây có ống thép Ø200mm dẫn về bể thu dầu sự cố thể tích 105 m<sup>3</sup>, mặt bên trên móng được rải đá 4x6 để ngăn lửa. Để chống cháy phía ngoài trời được bố trí 01 bể cát cứu hoả có kích thước 1,7×2×1,9m và đặt sẵn các bình chống cháy. Hệ thống PCCC bằng nước, các họng chữa cháy đặt gần khu vực móng máy biến áp, thuận tiện cho công tác PCCC.

- Việc thiết kế, lắp đặt, đấu nối vào lưới điện quốc gia tuân thủ theo các quy định về an toàn điện.

- Quy định nghiêm cấm công nhân không được hút thuốc, không mang bật lửa, diêm quẹt, các dụng cụ phát ra lửa khi ra vào khu vực chứa dầu.

- Nhà máy có nội quy, quy định cũng như những hướng dẫn sử dụng thiết bị, máy móc thể đảm bảo các yêu cầu về an toàn điện. Bên cạnh đó, định kỳ cắt tỉa các cây cối nằm trong hành lang an toàn tuyến đường dây nhằm đảm bảo khoảng cách từ đường dây đến tán cây theo quy định tại nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/4/2014 của Thủ tướng chính phủ.

- Khi xảy ra sự cố cháy nổ, Ban lãnh đạo công ty cần phải thông báo kịp thời cho toàn bộ CBCNV trong Nhà máy biết, huy động tất cả các nguồn lực, phương tiện chữa cháy kịp thời hạn chế đám cháy, liên lạc với phòng cảnh sát PCCC và y tế để ứng cứu tại chỗ và di dời công nhân ra khỏi vùng nguy hiểm.

## **2. Biện pháp quản lý, phòng ngừa tai nạn lao động, tai nạn giao thông**

- Tổ chức tập huấn an toàn lao động định kỳ cho toàn bộ công nhân sau khi được tuyển dụng để có những phương án kịp thời ứng cứu nạn nhân khi có sự cố xảy ra.

- Trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cho CBCNV như găng tay, quần áo, giày cách điện, dây đai an toàn khi leo trèo... đồng thời giám sát, nhắc nhở công nhân phải mang theo bảo hộ lao động khi làm việc.

- Đối với công nhân kỹ thuật sẽ thường xuyên được đào tạo nâng cao chuyên môn nhằm vận hành tốt và an toàn các thiết bị máy móc;

- Thường xuyên và định kỳ khám sức khoẻ cho công nhân.

## **3. Biện pháp quản lý, phòng ngừa, ứng phó sự cố do mưa bão**

- Thoát nước mưa tại Trạm biến áp 22/110kV và Nhà điều khiển.

Hệ thống thoát nước bề mặt TBA được thiết kế theo trình tự thoát nước từ nước mặt chảy đến hệ thống mương cấp hồ đập tấm đan BTCT kết hợp thu nước mặt và chảy đến các hố ga và từ các hố ga chảy theo cao trình từ cao về các vị trí



thấp rồi thoát ra khỏi trạm. Nước mưa mặt đường được thu bằng hệ thống hố ga hàm ếch dẫn qua các ống bê tông D400 bố trí bên cạnh các trục đường giao thông trong trạm. Hệ thống thoát nước trạm biến áp bao gồm các hạng mục như sau:

- + Đối với mương cáp B400, có chiều sâu 0,4m, rộng 0,4 m, chiều dài 72m.
- + Đối với mương cáp B800, có chiều sâu 0,95m, rộng 0,8 m, chiều dài 52,8m
- + Đối với mương cáp B1150, có chiều sâu 0,95m, rộng 1,15m, chiều dài 30,36m.
- + Đối với mương cáp B1150L, có chiều sâu 0,95m, rộng 1,15m, chiều dài 18,78m.

Đối với 4 loại mương cáp được thiết kế bằng bê tông cốt thép mác 200 và có tấm đan đáy bề mặt:

+ Nước mặt tự ngấm và chảy tràn xuống mương cáp được dẫn nước mặt qua ống nhựa PVC D110 từ mương cáp qua hố thu theo đường ống bê tông D400 chảy dốc qua vị trí thoát nước qua đường phía Đông Nam Trạm biến áp.

+ Hố thu nước gồm 16 hố kích thước dài 1,04, rộng 1,0m , sâu từ 1,6m đến 1,8m theo cao độ nền trạm tại từng vị trí để bố trí thoát nước cho hợp lý. Được thiết kế bằng xây gạch thẻ và đúc tấm đan che hố thu nước.

+ Nước mưa thoát theo độ dốc nền trạm ra các rãnh thoát nước bên ngoài, một phần nước được tập trung vào 07 hố thu đặt ven đường kích thước dài 1,24, rộng 1,24m , sâu từ 1,6m đến 1,8m theo cao độ nền trạm tại từng vị trí để bố trí thoát nước cho hợp lý. Các hố thu được nối thông bằng các đường ống bê tông D400, ống nhựa PVC D110 và ống thép  $\phi 200$  mạ kẽm (qua đường) dẫn nước ra rãnh thoát nước phía Đông Nam Trạm biến áp.

- Tại khu vực TBA, khi có lượng dầu nhỏ rơi vãi khu vực máy biến áp, thì tại khu vực đã lớp một lớp đá có chức năng thấm dầu thải. Sau đó, lượng đá thấm dầu sẽ được thu gom xử lý cùng với CTNH.

- Thoát nước mưa tại tuabin và trụ điện: Các vị trí móng trụ tuabin, cột điện nằm trên mái dốc có khả năng sạt lở, xói đất mặt móng. Chủ cơ sở xây dựng kè đá bảo vệ mặt móng, mái dốc và xây hệ thống mương hoặc tường hướng dòng để không cho dòng chảy mặt tràn qua móng.

+ Rãnh thoát nước trần (đất) tại 5 bãi Tuabin (kể cả các mái taluy xung quanh): tổng chiều dài khoảng 854m, kích thước đáy dưới 0,4m, cao 0,4m, đáy trên 1,0m

+ Rãnh thoát nước bê tông tại 5 bãi tuabin: tổng chiều dài khoảng 721m, kích thước đáy dưới 0,4m, cao 0,4m, đáy trên 1,0m. Bê tông đá 1x2 M200 dày 15cm.

+ Hệ thống thoát nước mưa từ các móng trụ tuabin sẽ được thu gom và chạy dọc theo tuyến đường giao thông nội bộ, sau đó thoát ra các cửa dọc hai bên đường.

+ Đối với móng trụ đường dây 110kV, 22kV gia cố mái bằng đá xây hoặc bê tông, kết hợp rãnh thu nước, hố thu, bực nước để tiêu thoát nước.



- Đối với các đoạn đường đắp thì nước trên đường sẽ thoát xuống các khu vực tự nhiên xung quanh đường, sau đó nước sẽ tự thấm trên nền đất và thoát theo địa hình tự nhiên của mặt bằng nhà máy theo hướng dốc tự nhiên. Đối với các đoạn đường đào thì các rãnh biên bên đường sẽ được thiết kế để thu nước trong lòng đường. Tại các điểm tụ thủy và sông suối sẽ bố trí các cống tiêu để tiêu thoát nước. Kích thước đáy dưới 0,4m, cao 0,4m, đáy trên 1,0m

- Trong suốt quá trình vận hành tổ chức kiểm tra định kỳ sự ổn định của hồ móng, tiếp tục thực hiện gia cố móng tại các vị trí có nguy cơ xói xung quanh hồ móng khu vực trụ tuabin và tuyến đường nội bộ.

- Trong điều kiện gió to, bão lớn thì chủ đầu tư hoặc đơn vị vận hành sẽ cho dừng tuabin, các cánh quạt cụp lại để đảm bảo an toàn và chỉ vận hành trở lại sau khi bão qua đi.

- Trong suốt quá trình vận hành, hàng năm Công ty sẽ định kỳ tiến hành khảo sát, kiểm tra chất lượng các công trình kè chống sạt lở, nhất là khu vực bãi thải nhằm phát hiện khắc phục kịp thời; đặc biệt tại các vị trí phát sinh hay có nguy cơ tiềm ẩn sạt lở Công ty cần phải thực hiện xây dựng các hạng mục công trình gia cố như xây dựng kè bê tông, kè rọ đá,... trước mùa mưa bão.

- Thường xuyên theo dõi tình hình diễn biến thời tiết cực đoan để có biện pháp ứng phó kịp thời.

- Trước khi có bão lũ xảy ra, Công ty sẽ thông báo kịp thời và có những phương án ứng cứu các sự cố khác có thể xảy ra đồng thời như cháy nổ, sạt lở đất.

- Chuẩn bị lực lượng, cơ sở vật chất, thiết bị để phối hợp với các ban ngành liên quan khác ứng phó, khắc phục trước và sau khi sự cố xảy ra.

- Khi có sự cố mưa bão xảy ra, Ban lãnh đạo Công ty cần sơ tán công nhân ra khỏi khu vực nguy hiểm, sử dụng các trang thiết bị và nhân lực tại chỗ để khống chế các sự cố có thể xảy ra đồng thời như cháy nổ. Thông báo cho Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn cứu hộ tỉnh Quảng Trị, các ban ngành liên quan để kịp thời ứng cứu, xử lý sự cố xảy ra.

#### **4. Biện pháp quản lý, phòng ngừa, ứng phó an toàn thiết bị, công trình trong quá trình vận hành của cơ sở**

- Thực hiện đúng quy trình lắp đặt, vận hành và bảo trì của các tuabin điện gió theo đúng các yêu cầu của nhà sản xuất, tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Vị trí đặt các tuabin gió được đảm bảo khoảng cách an toàn đối với khu dân cư gần nhất  $\geq 300m$  theo quy định tại Thông tư số 02/2019/TT-BCT. Kiểm tra, giám sát không để người dân sinh sống trong các nhà bảo tồn nằm trong phạm vi đảm bảo an toàn của các tuabin.

- Trong điều kiện gió to, bão lớn thì Đơn vị vận hành sẽ cho dừng tua-bin, các cánh quạt cụp lại để đảm bảo an toàn, chỉ vận hành trở lại khi bão tan.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra hệ thống các công trình, kiểm tra hiện trạng xây dựng để phát hiện những hư hỏng, sụt lún, sạt lở ở các công trình và khu vực bãi thải đã hình thành trong giai đoạn thi công và có biện pháp khắc phục kịp thời.



- Định kỳ 06 tháng/lần kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (như bôi dầu mỡ, kiểm tra các cơ cấu truyền động,...) để máy móc hoạt động tình trạng tốt nhất, cũng như giảm thiểu tiếng ồn và độ rung.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

## **C. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

### **1. Giám sát CTR, CTNH**

- Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng bảo quản lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH.

- Vị trí giám sát: tại kho chứa CTR, CTNH của Nhà máy.

- Tần suất giám sát: 1 năm/lần.

### **2. Giám sát điện từ trường**

- Vị trí giám sát: 02 vị trí

+ Tại Trạm biến áp 22/110kV của dự án;

+ Tại trụ tuabin HP1 của dự án

- Tần suất giám sát: 06 tháng/ lần.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: QCVN 25:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp - mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc; Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện.

### **3. Quan trắc môi trường lao động**

- Thông số quan trắc: Đánh giá các yếu tố môi trường lao động theo quy định của pháp luật về an toàn lao động.

- Vị trí quan trắc: Tại TBA 110kV của Nhà máy.

- Thời gian và tần suất giám sát: Tần suất giám sát 06 tháng/lần và giám sát đột xuất khi có sự cố môi trường hoặc có yêu cầu của chính quyền địa phương.



**Phụ lục 4**  
**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Cơ sở: Nhà máy điện gió Hương Phùng 2**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **96** /GPMT-UBND ngày **04** tháng **12** năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)



**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

**C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:**

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và CTNH theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Kho lưu giữ CTNH phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, CTNH cho đơn vị có chức năng theo quy định (trừ các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường có ký hiệu TT-R theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).

2. Thực hiện giám sát an toàn sạt lở để có phương án ứng phó sự cố trong quá trình cơ sở đi vào vận hành. Thay thế dần thảm cây keo, tràm bằng các loài cây bản địa để bảo vệ đất, chống sạt lở, đồng thời bảo vệ hệ sinh thái trong khu vực.

3. Đảm bảo an toàn trong hành lang bảo vệ các tua bin điện gió và hành lang lưới điện.

4. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các Nhà máy, Dự án điện gió khác trên địa bàn để giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành Nhà máy.

5. Đối với các nguồn khí thải không phải kiểm soát, cụ thể:

- Khí thải từ máy phát điện dự phòng (nếu có) do sử dụng nhiên liệu là dầu DO, thuộc trường hợp không yêu cầu có hệ thống xử lý bụi, khí thải. Tuy nhiên, phải đảm bảo chỉ sử dụng dầu DO đạt tiêu chuẩn theo quy định về chất lượng sản phẩm hàng hóa trong mọi trường hợp.

- Khí thải từ các quạt thông gió, các máy điều hòa tại nhà văn phòng, nhà điều hành do có cùng tính chất, chất lượng không khí tại các khu vực lắp đặt. Do vậy, phải đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.



4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 3, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật./.